

Đề xuất mô hình cảng xanh ở Việt Nam

Mục đích của cảng xanh là cải thiện hoạt động vận tải, kinh tế biển, đồng thời giảm thiểu các tác động tới môi trường của các hoạt động thành viên trong cảng sinh thái, cụ thể: giảm thiểu sử dụng tài nguyên thiên nhiên không thể tái tạo, giảm thiểu các tác động xấu môi trường biển, duy trì hệ sinh thái tự nhiên của khu vực, ứng dụng năng lượng mặt trời, năng lượng gió...

Với những đặc thù hoạt động của cảng biển, hiện trạng hoạt động của các cảng biển Việt Nam và các quy định của pháp luật đối với cảng biển, chúng tôi xây dựng các tiêu chí về cảng sinh thái cho các cảng biển Việt Nam chủ yếu tập trung vào các tiêu chí về môi trường, phòng ngừa và ứng phó sự cố, còn các yêu cầu về sử dụng năng lượng sẽ được lồng ghép vào các tiêu chí khác do các quy định về sử dụng năng lượng chưa cụ thể và các cảng biển chưa tiếp cận nhiều đối với vấn đề này. Tiêu chuẩn cảng xanh tại Việt Nam sẽ có lợi ích: giúp các cảng xây dựng bộ máy quản lý môi trường một cách chuyên nghiệp, đồng bộ, nâng cao ý thức về bảo vệ môi trường cho các đơn vị quản lý cảng biển; giúp các cảng biển tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường và sử dụng năng lượng đối với cảng biển của pháp luật Việt Nam và các công ước quốc tế về bảo vệ môi trường; xây dựng chính sách môi trường và sử dụng năng lượng cho các cảng biển với mục tiêu giảm thiểu ô nhiễm, sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả hướng tới phát triển bền vững; giúp các cảng có thể gia nhập các hiệp hội cảng biển sinh thái trong khu vực và trên thế giới, nâng cao hình ảnh cảng biển Việt Nam.

Du lịch cảng biển xanh Việt Nam - mô hình du lịch mới

Để xây dựng cảng biển theo tiêu chí xanh đầu tiên của Việt Nam, trước hết cần kiểm soát về khối, bụi tại cảng bằng việc đẩy mạnh áp dụng khoa học kỹ thuật, hạn chế các phương tiện cũ nát vận chuyển hàng hóa ra, vào cảng, khuyến khích các tàu áp dụng công nghệ mới đến cảng. Quản lý nguồn nước cũng là việc cần chú ý vì cảng biển sẽ sử dụng một khối lượng lớn nước ngọt phục vụ trong hoạt động sản xuất. Do đó, phải xây dựng kế hoạch quản lý nguồn nước tổng thể tại cảng, sử dụng hệ thống giám sát nguồn nước. Kiểm soát nước thải để tránh ô nhiễm môi trường được thực hiện từ tàu, ứng dụng khoa học kỹ thuật để xác định mẫu nước, xây dựng các cơ sở tiếp nhận rác thải, tổ chức thu dọn rác thải hàng ngày khi tàu tại cảng... Nạo vét duy tu luồng cũng phải được kiểm soát chất thải, khuyến khích sử dụng phương tiện mới, công nghệ hiện đại. Ngoài ra, kiểm soát tiếng ồn tại cảng phải thực hiện nghiêm túc.

Xây dựng cảng xanh cũng chính là điều kiện để phát huy hiệu quả chiến lược đầu tư, đồng thời gìn giữ, bảo tồn thiên nhiên, bảo đảm môi trường sống cho những người dân xung quanh. Trong tương lai không xa, mô hình cảng xanh sẽ được nhân rộng, trở thành điểm đến thân thiện và gần gũi đối với các hãng tàu biển trên thế giới.

Khi các mô hình cảng biển xanh đi vào hoạt động thì tour cảng biển xanh sẽ là một điểm đến thú vị mới. ■

GẮN VẮN HÓA VỚI PHÁT TRIỂN DU LỊCH Ở CAO NGUYÊN ĐÁ ĐỒNG VĂN

THS. TRẦN ĐỨC THÀNH*
THS. NGUYỄN THỊ HỒNG VÂN



Chợ phiên Đồng Văn (Hà Giang). Ảnh: Ninh Mạnh Thắng

Nằm ở phía Bắc của Hà Giang, CAO NGUYÊN ĐÁ ĐỒNG VĂN (CNĐĐV) CÓ NHIỀU TIỀM NĂNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH. ĐÓ LÀ VẺ ĐẸP HÙNG VỸ CỦA THIÊN NHIÊN, SỰ BÌNH DỊ CỦA CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG VĂN HÓA ĐƯỢC LƯU GIỮ TỪ NGÀN ĐỜI CỦA ĐỒNG BÀO CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ NƠI ĐÂY. NĂM 2010, CNĐĐV CHÍNH THỨC ĐƯỢC CÔNG NHẬN LÀ CÔNG VIÊN ĐỊA CHẤT TOÀN CẦU VỚI CÁC GIÁ TRỊ NỔI BẬT VỀ ĐỊA CHẤT, VĂN HÓA, ĐA DẠNG SINH HỌC. DỰA TRÊN NHỮNG TÀI NGUYÊN ĐÓ, HÀ GIANG ĐANG TÍCH CỰC PHÁT TRIỂN DU LỊCH, GẮN VẮN HÓA VỚI DU LỊCH.

*Khoa Du lịch, Đại học Công nghiệp Hà Nội



Thắng cảnh Mèo Vạc. Ảnh: Nguyễn Tất Bê



Giá trị của công viên địa chất toàn cầu - cao nguyên đá Đồng Văn

Giá trị thiên tạo

Nằm ở độ cao trên 1.000m so với mặt biển, CNĐĐV với trùng điệp đá giăng vô cùng hiểm trở và kỳ vĩ. Nơi đây vẫn còn lưu giữ vẹn nguyên nhiều di sản về lịch sử tiến hóa của trái đất (kiến tạo và địa mạo, cổ sinh, địa tầng và cổ môi trường). Đến nay, sơ bộ thống kê được 45 di sản địa mạo, 33 di sản kiến tạo và rất nhiều hóa thạch trong các tầng đá trầm tích, trong đó nhiều di sản được xếp hạng quốc gia và quốc tế. Ngoài ra còn hội tụ trên 20 cảnh quan karst có giá trị như: vườn hoa đá Khau Vai, vườn thú đá Lũng Pù, bãi hải cẩu Văn Chải, hoang mạc đá Sảng Tùng... và hệ thống hang động phong phú. Không những có giá trị to lớn về địa chất, "vương quốc đá" Đồng Văn còn lưu giữ nhiều nguồn gen động thực vật quý hiếm như: khu vực bảo tồn thiên nhiên Du Già, khu bảo tồn và sinh cảnh Voọc mũi hếch Khau Ca...

Giá trị nhân tạo

Để thích ứng với điều kiện tự nhiên khắc nghiệt, cộng đồng 17 dân tộc sinh sống trên CNĐĐV đã tạo dựng cho mình những kiến thức vô cùng phong phú, đa dạng và đầy màu sắc. Đồng bào nơi đây đã gắn cuộc sống với đá theo phương thức bạt đá dựng nhà, gửi hạt giống vào hốc đá để trồng trọt, khoét đá tìm dòng nước ngọt, dựng đá thành tường rào bao quanh thôn bản, dùng đá giữ nước, giữ đất để có ruộng bậc thang; dựng đá thành rừng, lũy để bảo vệ biên cương tổ quốc...

Trong môi trường sống khắc nghiệt đó, đồng bào các dân tộc 4 huyện Yên Minh, Quản Bạ, Mèo Vạc, Đồng Văn không những đã tôi luyện được ý chí mãnh liệt, sức sống quật cường trước thiên nhiên để xây dựng

cuộc sống và bảo vệ biên cương mà mỗi dân tộc còn có những nét văn hóa truyền thống hết sức độc đáo đang được giữ gìn, bảo tồn và phát huy, trong đó có thể kể đến một vài giá trị văn hóa tiêu biểu như: Làng văn hóa các dân tộc Lô Lô, Dao, Mông, Tày, Nùng, khu di tích kiến trúc nhà Vương, phố cổ và chợ Đồng Văn, chợ tình Khau Vai, chợ phiên vùng cao, ẩm thực và lễ hội...

Chính những giá trị truyền thống văn hóa lâu đời ấy của cộng đồng cư dân địa phương là một trong những cơ sở quan trọng và then chốt để hình thành nên CNĐĐV. Đây cũng là nguồn lực sẵn có cho ngành Du lịch Hà Giang nói chung và du lịch trên vùng CNĐĐV nói riêng phát triển mạnh mẽ, đặc biệt là các loại hình du lịch dựa vào cộng đồng như du lịch văn hóa, du lịch sinh thái, du lịch bản làng hay các tour chuyên đề (làng nghề, lễ hội...).

Cơ hội và thách thức

Việc gia nhập mạng lưới công viên địa chất toàn cầu sẽ góp phần thu hút khách du lịch đến với CNĐĐV, tạo tiền đề phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo tại địa phương. Ngoài ra, lợi thế về bản sắc văn hóa này cũng giúp cho việc đa dạng hóa các sản phẩm du lịch, góp phần thu hút và giữ chân du khách, tăng nguồn thu từ du lịch, thúc đẩy các ngành dịch vụ, thương mại, nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, xây dựng, giao thông phát triển, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân địa phương. Nếu được bảo tồn và phát huy đúng hướng thì nguồn lực văn hóa này sẽ giúp cho tính bền vững của công viên địa chất ngày được nâng cao trước những tác động của môi trường tự nhiên và xã hội.

Tuy nhiên, đây là vùng có địa bàn trải rộng, đa sắc tộc, đường biên dài hơn 100km, địa hình hiểm trở, giao thông khó khăn, các điểm di sản không tập trung nên rất khó khăn trong vấn đề quy hoạch và xây dựng cơ sở hạ tầng. Bên cạnh đó, Hà Giang là tỉnh đặc biệt khó khăn, sự quyết tâm và nội lực chưa đủ, trình độ dân trí của người dân (đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số) còn thấp nên nguồn nhân lực phục vụ du lịch chưa đáp ứng được nhu cầu.

Thực trạng gắn văn hóa với phát triển du lịch

Trong "Quy hoạch tổng thể phát triển Du lịch Hà Giang đến năm 2020, định hướng năm 2030" đã xác định "phát triển đồng thời du lịch văn hóa, du lịch sinh thái và du lịch biên giới với việc lấy du lịch sinh thái gắn

với các giá trị di sản công viên địa chất toàn cầu CNĐĐV làm mũi nhọn, du lịch văn hóa sẽ làm nền tảng để phát huy tính đặc thù tài nguyên du lịch theo địa bàn của tỉnh".

Tỉnh Hà Giang cũng đã định hướng phát triển công viên địa chất toàn cầu CNĐĐV thành bảo tàng thiên nhiên về địa chất, sinh học và lịch sử văn hóa dưới dạng các công viên chuyên đề như: công viên địa văn hóa, công viên địa sinh học, công viên khoa học địa chất... gắn với hệ thống khu, điểm du lịch nhằm phát huy hiệu quả, bền vững các giá trị về thiên nhiên và văn hóa trong vùng. Để hiện thực hóa quan điểm phát triển này, tỉnh Hà Giang đã chỉ đạo các ngành chức năng, các địa phương thực hiện tốt công tác bảo tồn di sản địa chất, văn hóa và đa dạng sinh học; tạo ra mô hình sinh kế mới phù hợp với điều kiện tự nhiên và gắn với nhu cầu trực tiếp; nâng cao nhận thức và đời sống cho đồng bào dân tộc. Trong đó 4 huyện thuộc không gian địa lý của công viên địa chất toàn cầu là Yên Minh, Quản Bạ, Mèo Vạc và Đồng Văn từ năm 2010 đến nay đã có những khởi sắc nhất định. Để thu hút được khách du lịch, mỗi huyện đều tích cực triển khai các hoạt động cụ thể. Huyện Mèo Vạc thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới gắn với xây dựng làng văn hóa tiêu biểu, chú trọng khôi phục các làng nghề truyền thống, khai thác bản sắc văn hóa để hình thành nên những sản phẩm du lịch đặc trưng; tích cực quảng bá, giới thiệu hình ảnh các làng văn hóa du lịch người Mông tại Tả Lũng B, làng văn hóa du lịch người Lô Lô tại Sảng Pá A...; tuyên truyền nâng cao nhận thức của cộng đồng về phát triển du lịch và khai thác sản phẩm du lịch cộng đồng theo định hướng "du lịch trải nghiệm". Huyện Yên Minh cân bằng giữa sinh thái và văn hóa trong việc lựa chọn các điểm du lịch chủ đạo (hang động Nà Luông, đài vọng cảnh, làng văn hóa du lịch Nà Luông, khu nghỉ dưỡng PanHouse...); đầu tư bảo tồn, tôn tạo các di tích lịch sử, thắng cảnh và bảo tồn các giá trị địa chất; tích cực gìn giữ, bảo tồn và phát huy giá trị của nhiều lễ hội, hoạt động văn hóa, văn nghệ dân gian, các làng nghề truyền thống, ẩm thực đặc trưng... Huyện Quản Bạ gắn với văn hóa tộc người: khu di tích tường thành Cán Tỷ, các điểm du lịch cộng đồng người Dao thôn Nậm Đăm, người Tày thôn Bảo An, người Nùng ở thôn Thanh Long, người Mông ở Làng Tấn; chú trọng bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa, phong tục tập quán và nét sinh hoạt truyền thống của đồng bào dân tộc: lễ hội cầu mưa, lễ cúng cơm mới,

Xem tiếp trang 26

DƯƠNG MINH ANH - ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Yếu tố con người luôn là yếu tố quyết định. Muốn thúc đẩy ngành Du lịch cần đầu tư cho con người, trong đó cần tập trung nâng cao trình độ, năng lực thông qua đào tạo. Hiện nay, có khoảng 2,2 triệu lao động trực tiếp và gián tiếp trong lĩnh vực du lịch, nhưng có khoảng 30 đến 40% người chưa qua đào tạo bồi dưỡng. Do vậy, tôi đề nghị cần bổ sung thêm vào dự luật một chương riêng về đào tạo nguồn nhân lực cho du lịch. Trong đó, đội ngũ hướng dẫn viên là linh hồn của ngành Du lịch cần phải được quan tâm.



2. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì phối hợp với cơ quan nhà nước liên quan quy định chi tiết về nội dung, yêu cầu, điều kiện và những ưu đãi đối với việc tổ chức giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng và giáo dục nghề nghiệp du lịch; quy định các tiêu chuẩn và điều kiện về nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng và giáo dục nghề nghiệp du lịch; về giáo viên, giảng viên; về cơ sở vật chất kỹ thuật đối với cơ sở giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp du lịch; quy định về chức danh tiêu chuẩn nghiệp vụ của nhân lực du lịch.
3. Đào tạo, bồi dưỡng cho công chức, viên chức du lịch và người lao động du lịch là nội dung ưu tiên được khuyến khích thực hiện nhằm đáp ứng yêu cầu thực tế và hội nhập quốc tế. Nhà nước tạo điều kiện thuận lợi để phát huy mọi nguồn lực nhằm đẩy mạnh công tác đào tạo lại và bồi dưỡng du lịch dưới nhiều hình thức.
4. Tổ chức, doanh nghiệp hoạt động du lịch trên lãnh thổ Việt Nam có trách nhiệm đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ lao động của mình đảm bảo theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về yêu cầu chức danh tiêu chuẩn nghiệp vụ du lịch.

Điều... Giáo dục du lịch toàn dân

1. Giáo dục du lịch toàn dân là trách nhiệm của các ngành và các cấp chính quyền địa phương. Công dân Việt Nam và người nước ngoài tham gia hoạt động du lịch trên lãnh thổ Việt Nam có trách nhiệm giữ gìn, tôn vinh bản sắc dân tộc, văn hóa Việt Nam, bảo vệ tài nguyên, môi trường du lịch; hiểu và thực hiện đầy đủ theo chủ trương, đường lối, chính sách phát triển du lịch của Nhà nước.
2. Các ngành liên quan đến lĩnh vực du lịch có trách nhiệm phối hợp với cơ quan quản lý du lịch cùng cấp tổ chức tuyên truyền, giáo dục và đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu về du lịch cho các đối tượng thực thi nhiệm vụ liên quan đến hoạt động du lịch.
3. Chính quyền địa phương, các tổ chức nghề nghiệp, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội có trách nhiệm tổ chức tuyên truyền, giáo dục kiến thức cơ bản, kiến thức chuyên sâu cho các đối tượng có nhiệm vụ thuộc các lĩnh vực liên quan đến hoạt động du lịch và cộng đồng dân cư.

Vẫn biết, một văn bản quy phạm pháp luật không thể đáp ứng hết những mong ước (chúng tôi dùng chữ mong ước thay cho mong muốn để chỉ sự cầu thị của mình) của các chủ thể tham gia hoạt động du lịch, nhưng nếu đáp ứng được nhiều hơn mong ước chung sẽ tạo cho văn bản đó đi nhanh vào cuộc sống.■

GẮN VĂN HÓA VỚI ...

Tiếp theo trang 12

lễ cấp sắc, lễ hội Gầu Tào, hát giao duyên của dân tộc Dao; khôi phục và xây dựng các làng nghề truyền thống: hợp tác xã dệt truyền thống Lũng Tằm và Cán Tỷ, thương hiệu rượu ngô Thanh Văn. Huyện Đồng Văn khai thác các loại hình du lịch văn hóa, sinh thái, mạo hiểm...; tôn tạo cảnh quan, bảo vệ môi trường sinh thái, phát triển du lịch gắn với tổ chức các lễ hội văn hóa lễ hội truyền thống; đầu tư tôn tạo, bảo tồn và nâng cấp những điểm đến có giá trị văn hóa: khu di tích nhà Vương, cột cờ Lũng Cú, thị trấn Phố Bàng, phố cổ Đồng Văn; đầu tư xây dựng 4 làng văn hóa du lịch cộng đồng: Lũng Cẩm, Phố Trỏ, Lô Lô Chải và Thèn Pá...

Có thể thấy, Hà Giang khá chủ động trong tổ chức thực hiện việc gắn văn hóa với phát triển du lịch trên CNĐĐV. Tuy nhiên, để bảo tồn và phát huy giá trị di sản CNĐĐV bền vững, ngành Du lịch Hà Giang cần chú ý đến một số giải pháp sau:

Thứ nhất, tăng cường giáo dục, tuyên truyền nâng cao nhận thức của cộng đồng và khách du lịch nhằm mục đích xã hội hóa bảo tồn và phát huy giá trị của truyền thống văn hóa.

Thứ hai, đầu tư ngân sách thỏa đáng và thường xuyên nâng cao chất lượng công tác bảo tồn, phát huy di sản văn hóa.

Thứ ba, thiết kế các chương trình, tour, tuyến du lịch trên vùng cao nguyên đá gắn những giá trị địa chất với các giá trị văn hóa, lịch sử, xã hội.

Thứ tư, xây dựng kế hoạch nghiên cứu phục hồi ngành nghề truyền thống, có chính sách hợp lý để bảo tồn và phát huy.

Như vậy, công viên địa chất toàn cầu CNĐĐV sẽ gắn kết với nhau một cách thân thiện và bền vững giữa văn hóa và du lịch, tạo nên bước đột phá phát triển kinh tế - xã hội cho cộng đồng 17 dân tộc nơi đây.■

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Thị Phương Nga (2011), Thực trạng và giải pháp phát triển Du lịch Hà Giang trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế, Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Đại học Thái Nguyên (số tháng 6/2011).
2. UBND tỉnh Hà Giang (T9/2013), Kế hoạch Triển khai thực hiện Quy hoạch tổng thể bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị Công viên địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồng Văn, tỉnh Hà Giang giai đoạn 2012 đến 2020, tầm nhìn 2030.
3. UBND tỉnh Hà Giang (2014), Quy hoạch tổng thể phát triển Du lịch tỉnh Hà Giang đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.